

NGUỒN GỐC VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CHAEBOL Ở HÀN QUỐC

Mặc dù chương trình phát triển công nghiệp chủ đạo của Hàn Quốc mới bắt đầu từ đầu thập niên 1960, nhưng gốc gác các công ty “đại gia” của Hàn Quốc đã được phát hiện trong nền kinh tế chính trị của thập niên 1950. Rất ít người Hàn Quốc sở hữu và quản lý các công ty lớn trong thời kỳ còn là thuộc địa của Nhật Bản. Sau khi thoát khỏi sự đô hộ của Nhật Bản vào năm 1945, một số doanh nhân Hàn Quốc đã trở thành chủ sở hữu các công ty của Nhật Bản để lại, và một vài trong số đó đã phát triển thành các Chaebol vào thập niên 1990. Các công ty này, cũng như một số công ty khác được thành lập từ cuối thập niên 1940 và đầu thập niên 1950 đều có mối quan hệ rất mật thiết với chính phủ Syngman Rhee kéo dài từ năm 1948 cho tới năm 1960 (xem Syngman Rhee Era, 1946-60, ch. 1). Người ta cho rằng nhiều công ty trong số đó đã nhận được ưu đãi đặc biệt của chính phủ và đổi lại là những khoản tiền “hối lộ” hấp dẫn.

Khi quân đội lên nắm quyền điều hành chính phủ vào năm 1961, những nhà lãnh đạo quân đội đã thông báo rằng họ sẽ loại bỏ tham nhũng, hối lộ do chính quyền Rhee để lại và những bất công trong xã hội. Một số chủ công ty đã bị bắt và bị khép vào tội tham nhũng, nhưng chính phủ mới đã nhận ra rằng cần có sự trợ giúp của các công ty nếu tham vọng hiện đại hoá nền kinh tế của chính phủ muốn trở thành hiện thực. Một thoả ước đã đạt được, theo đó giới công ty đã phải bắt tay với chính phủ. Kết quả là, sự hợp tác giữa các công ty này với chính phủ ngày càng phát triển và góp phần quan trọng vào việc hiện đại hoá nền kinh tế. Sự hợp tác Chính phủ - chaebol là cần thiết để đảm

bảo tăng trưởng kinh tế và đạt được những kết quả bước đầu như chúng ta đã thấy vào đầu thập niên 1960. Do yêu cầu cấp bách của thực tế là phải chuyển đổi từ nền kinh tế hàng hoá tiêu dùng và công nghiệp nhẹ sang một nền công nghiệp nặng, hoá chất, và thay thế nhập khẩu, các nhà lãnh đạo và hoạch định chính sách của Chính phủ đã dựa chủ yếu vào các ý tưởng và sự hợp tác của giới chủ chaebol. Chính phủ vạch ra kế hoạch phát triển công nghiệp; còn các chaebol thì thực hiện các kế hoạch này. Tuy nhiên, công nghiệp hoá định hướng chaebol đã dẫn tới phát triển độc quyền và tập trung quyền lực đối với các hoạt động đem lại lợi nhuận kinh tế, sử dụng và cấp phát vốn trong tay một số chủ tập đoàn.

Tổng thống Park đã sử dụng các chaebol như một công cụ để thực hiện tăng trưởng kinh tế. Xuất khẩu đã được khuyến khích, ngược hẳn với chính sách phụ thuộc vào nhập khẩu của Tổng thống Rhee. Chế độ cấp hạn ngạch xuất khẩu (Quota) cũng đã được ban hành.

Các chaebol này có thể phát triển nhờ hai yếu tố: vay nợ nước ngoài và ưu đãi đặc biệt. Tiếp nhận công nghệ nước ngoài cũng là một chìa khoá quan trọng để phát triển của các chaebol trong suốt thập niên 1980. Dưới sự hiện diện của “chủ nghĩa tư bản chỉ đạo”, chính phủ đã chọn các công ty để thực hiện các dự án và phân bổ vốn đầu tư từ các khoản vay nước ngoài. Chính phủ đứng ra đảm bảo hoàn trả nợ cho công ty nào không thể hoàn trả được các khoản vay nước ngoài. Các khoản cho vay bổ sung cũng đã được hình thành tại các ngân hàng trong nước. Cuối thập niên 1980, các chaebol đã kiểm

soát toàn bộ khu vực công nghiệp và đặc biệt là hầu hết các ngành công nghiệp chế tạo, thương mại, và công nghiệp nặng.

Các chaebol này thường được so sánh với các keiretsu của Nhật Bản (những công ty điển hình của zaibatsu), nhưng theo David I. Steinberg lưu ý, thì ở đây có ít nhất 3 sự khác biệt chủ yếu. *Thứ nhất*, các chaebol là các công ty gia đình chi phối. Ví dụ như, vào năm 1990, trong hầu hết các trường hợp, các gia đình sáng lập viên chủ chốt của các chaebol vẫn còn nắm quyền chi phối và kiểm soát công ty, trong khi ở Nhật Bản, các keiretsu được kiểm soát bởi các nhà quản lý công ty chuyên nghiệp. *Thứ hai*, mỗi một chaebol đều không được mua các cổ phiếu chi phối của các ngân hàng, và năm 1990 các qui định của chính phủ đã gây khó khăn đối với các chaebol trong việc phát triển mối quan hệ đặc biệt với ngân hàng. Các keiretsu thường làm việc với một ngân hàng nhánh và gần như không có một trở ngại nào trong việc tiếp cận tín dụng. *Thứ ba*, các chaebol thường thành lập các công ty con để tạo ra các hạng mục mới cho xuất khẩu, trong khi các công ty lớn của Nhật Bản thường trung dụng các đối tác ở bên ngoài.

Sự phát triển mạnh mẽ mà các chaebol này có được vào đầu thập niên 1960, có gắn kết mật thiết với chiến lược mở rộng xuất khẩu của Hàn Quốc. Tăng trưởng nhờ sản lượng của nhiều loại hàng hoá tăng lên chứ không chỉ nhờ một hay hai loại sản phẩm. Đổi mới và khát vọng phát triển các dòng sản phẩm mới là những nhân tố đóng góp tích cực vào quá trình phát triển này. Trong thập niên 1950 và đầu thập niên 1960, các chaebol tập trung chủ yếu vào các ngành như dệt và sản xuất tóc giả; vào giữa thập

niên 1970 và 1980, công nghiệp nặng, quốc phòng, và công nghiệp hoá chất đã trở thành các ngành công nghiệp chủ chốt. Trong khi các ngành này vẫn đóng vai trò quan trọng vào đầu thập niên 1990 thì tăng trưởng thực tế chủ yếu ở giai đoạn này là nhờ sự đóng góp của các ngành công nghiệp mới như điện tử và công nghệ cao. Các chaebol này còn đảm trách việc khôi phục thâm hụt cán cân mậu dịch, từ tình trạng thâm hụt vào năm 1985 sang thặng dư vào năm 1986. Tuy nhiên, cán cân tài khoản vãng lai vẫn giảm từ khoảng 14 tỷ USD năm 1988 xuống còn có 5 tỷ USD vào năm 1989.

Các chaebol này vẫn tiếp tục phát triển nhắm vào thị trường xuất khẩu trong thập niên 1980. Sang thập niên 1990, các chaebol này đã bắt đầu chú trọng hơn vào thị trường trong nước. Vào cuối thập niên 1980, các chaebol này bắt đầu trở nên độc lập về tài chính và có thể tự bảo vệ - vì vậy chúng không cần đến sự hỗ trợ và cho vay của chính phủ nữa.

Một nguyên nhân khác dẫn tới sự thành công của các chaebol đó là việc áp dụng công nghệ nước ngoài. Thay vì phát triển các lĩnh vực mới thông qua nghiên cứu và công nghệ, các công ty của Hàn Quốc có thể mua lại các phát minh sáng chế và công nghệ nước ngoài và sản xuất ra các sản phẩm cạnh tranh có chất lượng cao với chi phí thấp. Hãng sản xuất ô tô Hyundai là một ví dụ, đã sử dụng công nghệ của tập đoàn Mitsubishi Nhật Bản.

Các chaebol này là các thực thể rất độc lập, tự chủ trong các hoạt động kinh tế và chính trị, nhưng đôi khi chúng *câu kết* với chính phủ trong việc hoạch định chính sách và đổi mới. Tuy nhiên, Chính phủ Hàn Quốc cũng đã rất nỗ lực khuyến khích cạnh tranh

giữa các chaebol trong một số lĩnh vực nhất định và tránh độc quyền toàn bộ.

Vai trò của các tập đoàn kinh doanh đã mở rộng sang cả lĩnh vực chính trị. Năm 1988 một thành viên của gia đình chaebol, Chong Mong-jun, chủ tịch tập đoàn công nghiệp nặng Hyundai, đã ứng cử thành công

vào Quốc hội. Các chủ tập đoàn khác cũng được lựa chọn vào Quốc hội thông qua hệ thống đại diện tương quan.

Võ Hải Thanh

Nguồn:

<http://reference.allrefer.com/country-guide-study/south-korea/south-korea92.html>

QUAN HỆ ẤN ĐỘ-ĐÀI LOAN: MỘT VẤN ĐỀ NHẠY CẢM

Đài loan là vấn đề nhạy cảm đối với Trung Quốc. Không có gì làm người Trung Quốc méch lòng hơn việc Đài Bắc đang cố gắng dang rộng đôi cánh của mình và tranh thủ sự ủng hộ của các nước như Ấn Độ, một đối thủ tự nhiên và một nhà cạnh tranh trong tương lai đối với Trung Quốc ở khu vực Châu Á, cho dù mối quan hệ giữa hai nước Châu Á khổng lồ này đang âm lên. Mối quan hệ của Ấn Độ với Đài Loan được cải thiện dần kể từ năm 1995, khi trung tâm văn hoá và thương mại của Đài Bắc được đặt ở Delhi. Ấn Độ không có quan hệ ngoại giao với Đài Loan, và hoàn toàn tôn trọng đối với chính sách 1 nước Trung Quốc. Trên thực tế, sau cuộc chiến tranh biên giới giữa Trung Quốc - Ấn Độ năm 1962, Delhi chưa bao giờ đi trệch khỏi chính sách của mình về việc coi Đài Loan là một phần của Trung Quốc và không phải là một quốc gia độc lập.

Trước đây như không có chính khách nào của Đài Loan tới Ấn Độ, nhưng thời gian gần đây các thành viên của Nghị viện đã tới thăm nước này mà tiêu biểu là trong tháng 1 vừa qua đã có 3 thành viên. Chỉ trong vòng 1 tháng đã có 13 nhà lập pháp đến thăm Delhi, Agra, Japur, Mumbai.

Có lẽ các chính trị gia này đã làm cho Bắc Kinh méch lòng. Đại sứ Trung Quốc Sun Yuni

đã cảnh báo Delhi: “Chúng tôi tin rằng Ấn Độ sẽ thực hiện đúng lời cam kết của mình về Đài Loan và cố gắng không gửi những thông điệp sai trái tới một số lực lượng đòi Đài Loan độc lập”.

Đó là một thông điệp rõ ràng đối với Ấn Độ không quan hệ quá thân thiện với Đài Loan.

Theo ông Sujit Dutta, nhà lãnh đạo cấp cao của tổ chức nghị viện IDSA cho biết “Trung Quốc đang kêu gọi một lời cảnh báo đối với việc hoạch định chính sách ở Ấn Độ, không đi trệch khỏi chính sách 1 nước Trung Quốc”.

Đài Loan là một nước đồng minh thân cận của Mỹ và Trung Quốc đang thận trọng đối với mối quan hệ ngày càng tăng giữa Delhi và Washington. Bắc Kinh lo ngại rằng Mỹ muốn kiểm chế nền kinh tế và lực lượng quân sự ngày càng lớn mạnh của Trung Quốc ở khu vực Châu Á, hy vọng kiểm chế các nước có quan hệ thân thiện với Mỹ như Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc. Nếu Ấn Độ tham gia vào nhóm này thì Trung Quốc như cảm thấy hình vòng cung đó sẽ ngày càng được thắt chặt.

Nguyễn Thu Huyền

Nguồn:

<http://feeds.bignewsnetwork.com/redirect.php?jid=77e3b50dede597c7&cat=0dd057261bcc461b>